

Bản án số: 74/2024/HS-ST
Ngày 13-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Xuân Tỉnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hòa;
2. Bà Lăng Thị Lê Thùy .

Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2024/TLST-ST ngày 22 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Vy Văn T, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1996 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã Q, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số 020096007867; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Văn N, sinh năm 1972 (đã chết) và con bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1974; vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1999; con: Có 01 con sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc số: 23/2021/QĐ-TA ngày 26-10-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, thời hạn 16 tháng; đã chấp hành xong theo Giấy chứng nhận chấp hành xong thời hạn cai nghiện ma túy bắt buộc số: 22/CN-CSCNMT ngày 08-3-2023 của Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Lạng Sơn; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 2255/QĐ-XPVPHC ngày 16-10-2017 của Công an phường C, thành phố L về hành vi Trộm cắp tài sản, phạt tiền 1.000.000 đồng (ngày 23-10-2017 có đơn xin miễn nộp tiền phạt); Quyết định áp dụng giáo dục tại xã, phường số: 03b/QĐ-UBND ngày 20-01-2021 của Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố L, thời hạn 3 tháng. Ngày 25-4-2021 đã chấp hành xong theo Giấy chứng nhận số: 100A/GCN-

UBND ngày 25-4-2021 của Ủy ban nhân dân xã Q. Bị bắt tạm giữ từ ngày 18-02-2024, chuyển tạm giam từ ngày 21-02-2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh L; có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1963; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 18-02-2024 Tổ công tác Công an thành phố L đang làm nhiệm vụ tại khu vực trước nhà số B đường B, phường T, thành phố L, phát hiện bắt quả tang bị cáo Vy Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 03 gói giấy màu vàng cùng kích thước 01cm x 1,7cm, đều chứa chất bột màu trắng; 02 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng; 05 lọ nước cất N1 chưa sử dụng. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vy Văn T không phát hiện, thu giữ gì thêm; kết quả xét nghiệm Vy Văn Tùng dương tính với ma túy MOR.

Tại bản Kết luận giám định số 315/KL-KTHS ngày 21-02-2024 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Vy Văn T là ma túy Heroin có khối lượng 0,327 gam.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Vy Văn T khai nhận, bản thân sử dụng ma túy H1 từ năm 2016 đến nay. Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 18-02-2024 Vy Văn T đi bộ đến khu vực trước cổng trường Trung học cơ sở H2, thành phố L gặp và mua với một người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu được 03 gói ma túy Heroin, gói trong gói giấy nhỏ màu vàng, với giá 500.000 đồng rồi cho vào túi quần mục đích để sử dụng vì nghiện ma túy, khi đang đi tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy Heroin như nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 21-5-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vy Văn T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn để xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vy Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy bị thu giữ với mục đích để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên.

Đối với người phụ nữ bán ma túy trên cho bị cáo Vy Văn T, quá trình điều tra do không có tên, tuổi địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý theo quy định.

Vật chứng vụ án, hiện thu giữ 01 phong bì niêm phong đựng số ma túy còn lại sau giám định; 02 bơm kim tiêm và 05 lọ nước cất Novocain đều chưa qua sử dụng, nay đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn để bảo quản theo quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn phát biểu lời luận tội: Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định bị cáo Vy Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án; nhưng có 01 tiền sự năm 2021 bị Tòa án ra Quyết định bắt buộc đi cai nghiện ma túy 16 tháng, chưa được xóa tiền sự; về nhân thân đã bị xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản và bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, dù đều không còn tính là tiền sự, nhưng có căn cứ xác định bị cáo Vy Văn T có nhân thân xấu; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Vy Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo từ 16 đến 18 tháng tù giam; không áp dụng hình phạt tiền bổ sung vì không có khả năng nộp phạt; về xử lý vật chứng áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các vật dụng thu giữ kèm theo dùng để sử dụng ma túy; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định để nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ cho được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo an tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, đương sự không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nên các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vy Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản phạm tội bắt quả tang, kết luận giám định chất ma túy thu được, lời khai người chứng kiến ông Nguyễn Văn L và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội cụ thể vào khoảng 19 giờ 15 phút ngày 18-02-2024 Vy Văn T đi bộ đến khu vực trước cổng trường Trung học cơ sở H2, thành phố L gặp và mua với một người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ 03 gói ma túy H1 với giá 500.000 đồng rồi cho vào túi quần, khi đang đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an thành phố L bắt quả tang thu giữ 03 gói giấy màu vàng (cùng kích thước 01cm x 1,7cm) chứa chất bột màu trắng; 02 bom kim tiêm chưa qua sử dụng; 05 lọ nước cất N1 chưa sử dụng. Căn cứ Kết luận giám định số 315/KL-KTHS ngày 21-02-2024 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận các chất bột màu trắng thu giữ của Vy Văn T là ma túy Heroin có khối lượng 0,327 gam.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,327 gam ma túy Heroin của Vy Văn T để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, cụ thể người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép, có khối lượng ma túy Heroin từ 0,1 gam đến dưới 05 gam thì phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, do vậy Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Nên tuyên bố bị cáo Vy Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội, ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy. Khi phạm tội bị cáo là người có năng lực hành vi và tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội.

[4] Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án; nhưng bản thân nghiện ma túy từ năm 2016; năm 2017 có hành vi trộm cắp tài sản đã bị xử phạt hành chính; Tháng 01-2021 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường 03 tháng nhưng vẫn sử dụng ma túy, tháng 10-2021 bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đi cai nghiện ma túy bắt buộc 16 tháng, nhưng không cai được nghiện nay lại tàng trữ ma túy để sử dụng, nên xác định bị cáo nhân thân xấu; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có; về giảm nhẹ, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những nhận định, phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu, mục đích tàng trữ ma túy chỉ để sử dụng thỏa mãn mục đích cá nhân; nhưng đã sử dụng ma túy đã nhiều năm, nhân thân xấu đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Nên cần xử phạt mức hình phạt phù hợp đủ để bị cáo cải tạo sau này trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ kết quả xác minh, xét hỏi tại phiên tòa thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không đảm bảo việc thi hành phạt tiền. Nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

[7] Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định (niêm phong trong phong bì thư) là chất Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng và 02 bơm kim tiêm, 05 lọ nước cất Novocain chưa sử dụng sử dụng nhưng bị cáo dùng để sử dụng ma túy, nên cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 21, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội quy định về án phí Tòa án, bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo nhưng không có tên, tuổi địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để xác minh xử lý trong vụ án là có căn cứ. Còn người chứng kiến ông Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa; nhưng tại lời khai trong hồ sơ thể hiện có được chứng kiến việc lập biên bản thu giữ ma túy và các vận dụng để sử dụng ma túy đối với bị cáo Vy Văn T.

[10] Những nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp có căn cứ, đúng pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 và các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; căn cứ khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vy Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vy Văn T 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 18-02-2024.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy (còn lại sau giám định) được đựng trong phong bì niêm phong và 02 (hai) bơm kim tiêm, 05 (năm) lọ nước cất Novocain.

(Vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22-05-2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo Vy Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Công an Tp Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Cơ quan THAHS Công an Tp Lạng Sơn (02 bản);
- Chi cục THA dân sự thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo Vy Văn Tùng;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Xuân Tỉnh

